

Bản án số 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2022
(V/v: Tranh chấp ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Kha

2. Ông Đào Xuân Nhi

- T ký ghi biên bản phiên Tòa: Bà Đỗ Thị Nga – T ký Tòa án

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết N – SN: 1987

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H – SN: 1967

Cùng trú tại: Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Bà N và ông H tự nguyện tìm hiểu, yêu Thương nhau không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó từ năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, ông H không lo làm ăn mà suốt ngày chơi cờ bạc và rượu chè, nhiều lần còn đánh đập bà N. Do mâu thuẫn không thể giải quyết được vợ chồng suốt ngày chửi nhau nên bà N đã dọn về nhà mẹ ruột ở riêng và không còn sống chung với ông H từ tháng 04/2022 cho đến nay.

Do đó nay bà N cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông H.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống N và ông H có 03 người con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2006; Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2008 và Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2009.

Do các con chung hiện đang ở với ông H và từ thời gian ly thân cho đến nay bà N vẫn lần tròn trách nhiệm với các con như đưa đón các con đi học lo cho các con ăn uống. Do đó để thuận tiện cho việc chăm nom các con thì bà N đề nghị Tòa án cho bà N được tự thỏa thuận về việc nuôi con chung với ông H mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà N đã được Tòa án giải thích về quyền nuôi con để Tòa giải quyết trong cùng vụ án nhưng vì lý do trên nên bà N không yêu cầu Tòa án xem xét về việc giao con cho ai nuôi mà đề cho N và ông H tự thỏa thuận.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04 tháng 5 năm 2022 bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất và đồng ý như lời trình bày của bà N về thời gian vợ chồng chung sống và đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Ông H và bà N đã sống ly thân với nhau từ tháng 04/2022 cho đến nay.

Nay bà N yêu cầu được ly hôn với ông H thì ông không đồng ý ly hôn với bà N, do ông còn yêu Thương bà N và ông mong muốn bà N rút đơn về để đoàn tụ gia đình.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống ông H và bà N có 03 người con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2006; Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2008 và Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2009.

Tòa án đã giải thích quyền nuôi con chung cho ông H nhưng do các con chung đang ở chung với ông H và bà N nên để thuận tiện cho việc chăm nom con chung ông H và bà N sẽ tự thỏa thuận về việc nuôi con mà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Nguyễn Thị Tuyết N đứng đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Minh H trú tại khu phố Suối Đá, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Xét thấy, vào ngày 06 tháng 5 năm 2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết N có đơn

xin xét xử vắng mặt, vào ngày 04 tháng 5 năm 2022 bị đơn ông Nguyễn Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc các bên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N, ông H.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà N, ông H và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà N và ông H kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ “Nay là thành phố Đ”, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà N và ông H là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông H: Trong quá trình giải quyết vụ án cả bà N, ông H đều thừa nhận từ khi ông bà ở với nhau thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cãi nhau, hiện nay bà N và ông H đã sống ly thân với nhau từ tháng 04 năm 2022 cho đến nay. Bản thân ông H không đồng ý ly hôn với bà N nhưng ông không có giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, mặt khác bà N cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông H. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà N và ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không được duy trì nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[5]. Về con chung: Trong thời gian chung sống N và ông H có 03 người con chung là cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2006; Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2008 và Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2009.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích cho bà N và ông H về việc ông bà phải yêu cầu cụ thể về việc nuôi con và cấp dưỡng để Tòa án xem xét giải quyết, tuy nhiên bà N và ông H đều thống nhất do các con chung đang ở chung với ông bà nên để thuận tiện cho việc chăm sóc các con chung thì ông bà yêu cầu Tòa án để cho ông bà tự thỏa thuận về việc nuôi con chung mà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết N về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với ông Nguyễn Minh H (Bà N và ông H kết hôn ngày 17 tháng 6 năm 2005 theo giấy chứng nhận kết hôn số 109/2005 của Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Đ “nay là thành phố Đ”, tỉnh Bình Phước.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004346 ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài; Bà N đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP Đồng Xoài;
- UBND phường T,
- TP. Đ, T. Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Hoàng Hữu Bình